

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con
Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị
Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	1 - 3
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31/12/2008	5 - 6
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2008	7
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2008	8
6. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008	9 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (“Nhóm Công ty”) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008.

1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đến ngày lập bảng báo cáo tài chính là:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT
Ông Ma Đức Tú	Thành viên HĐQT
Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT
Ông Đào Việt Thắng	Trưởng ban kiểm soát
Bà Hồ Thị Ngọc Tuyết	Thành viên ban kiểm soát

2. Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc điều hành Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hoàng Vũ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bình Trọng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc

3. Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính đặt tại: 124 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Bình Dương	Đường số 5, Khu công nghiệp Đồng An, Thuận An, Bình Dương.
Chi nhánh tại Hà Nội	Tầng 7, tòa nhà Simco, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội.
Chi nhánh SMC – An Lạc	548 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Bình Tân, Tp.HCM.

Công ty con

Công ty TNHH Thép SMC	Đường 1B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu
Công ty Cổ phần Hải Việt	Lô số 47, Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Tp Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4. Các hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox (không sản xuất tại trụ sở); Xây dựng, lắp đặt công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Sửa chữa nhà ở, trang trí nội thất; Lập dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà, mua bán hàng kim khí điện máy, thực phẩm; Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hóa nội địa và xuất khẩu.

5. Kết quả của năm tài chính

Tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2008 và kết quả hoạt động của năm tài chính cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ kết thúc vào cùng ngày 31/12/2008 được trình bày từ trang 05 đến trang 28.

6. Tài sản lưu động

Vào ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty nhận thấy rằng không có bất cứ trường hợp nào có thể làm cho sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính.

7. Các khoản nợ bất ngờ

Vào ngày lập báo cáo này không có bất cứ một khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc thời kỳ tài chính.

8. Các khoản mục bất thường

Không có những điều bất thường nào có thể làm sai lệch bất kỳ số liệu nào được nêu trong báo cáo tài chính.

9. Các vấn đề khác

Trong năm 2008, Công ty đã thành lập Công ty con (100% vốn chủ sở hữu) có tên gọi là Công ty TNHH Một thành viên SMC Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701117241 ngày 10/11/2008. Tuy nhiên đến thời điểm 01/01/2009, Công ty con mới bắt đầu hoạt động.

10. Kiểm toán viên

Công ty Tư vấn và Kiểm toán CA&A được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008.

11. Công bố trách nhiệm của Công ty đối với các báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động của nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

12. Phê duyệt của Hội đồng quản trị

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cùng với bảng thuyết minh báo cáo hợp nhất. Các báo cáo này đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình hoạt động kinh doanh của nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008.

Thay mặt Hội đồng Quản trị

NGUYỄN NGỌC ANH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngày 25 tháng 02 năm 2009

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2009

Số: 104a/BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**về báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008
của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC**

**Kính gửi : CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại SMC (“Công ty”) và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Nhóm Công ty”) bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008 (từ trang 05 đến trang 28). Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là nêu ý kiến nhận xét căn cứ vào kết quả kiểm toán.

Số dư đầu kỳ (01/01/2008) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo bản báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính vào ngày 31/12/2008 của Nhóm Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2008 và được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Kiểm toán viên

Giám đốc

Nguyễn Ngọc Tuyền
Chứng chỉ KTV số: 0188/KTV

Nguyễn Văn Tuyền
Chứng chỉ KTV số: Đ.0111/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		549.159.222.469	474.007.216.829
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110		180.889.165.564	58.123.324.363
1. Tiền	111	V.01	180.889.165.564	58.123.324.363
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.02	10.723.809.000	35.924.326.949
1. Đầu tư ngắn hạn	121		19.797.183.595	35.924.326.949
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(9.073.374.595)	-
<i>III. Các khoản phải thu</i>	130	V.03	227.570.522.863	230.263.271.285
1. Phải thu khách hàng	131		209.923.533.073	206.121.114.385
2. Trả trước cho người bán	132		17.202.330.979	22.437.128.092
3. Các khoản phải thu khác	135		1.454.010.359	1.705.028.808
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1.009.351.548)	-
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	V.04	97.728.211.661	89.405.992.569
1. Hàng tồn kho	141		97.728.211.661	89.405.992.569
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150	V.05	32.247.513.381	60.290.301.663
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		415.527.554	109.348.538
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		353.440.824	2.901.824.337
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		-	345.329.680
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		31.478.545.003	56.933.799.108
B. Tài sản dài hạn	200		202.101.697.902	94.968.371.163
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		-	-
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		122.385.092.494	39.423.805.809
1. TSCĐ hữu hình	221	V.06	47.043.302.453	26.968.894.582
- Nguyên giá	222		62.905.180.270	31.854.698.368
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.861.877.817)	(4.885.803.786)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.07	27.322.901.502	-
- Nguyên giá	225		31.419.205.502	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4.096.304.000)	-
3. TSCĐ vô hình	227	V.08	36.157.339.298	2.330.007.620
- Nguyên giá	228		36.426.475.314	2.455.811.780
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(269.136.016)	(125.804.160)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	11.861.549.241	10.124.903.607
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	240		-	-
<i>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		65.682.243.100	53.631.131.100
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.10	5.209.131.100	2.931.131.100
2. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	76.490.807.200	50.700.000.000
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(16.017.695.200)	-
<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>	260		3.966.104.875	1.913.434.254
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	839.829.557	4.545.454
2. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	3.126.275.318	1.908.888.800
<i>VI. Lợi thế thương mại</i>	269	V.14	10.068.257.433	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		751.260.920.371	568.975.587.992

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Nợ phải trả	300		490.015.585.235	372.508.893.793
I. Nợ ngắn hạn	310		461.271.900.730	355.976.585.410
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	112.900.822.517	150.408.699.173
2. Phải trả người bán	312	V.16	292.814.513.224	191.394.500.950
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	50.291.760.708	9.174.694.901
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.17	2.408.317.403	7.104.422
5. Phải trả người lao động	315		1.213.570.336	2.269.947.180
6. Chi phí phải trả	316	V.18	1.549.512.490	2.422.630.281
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.19	93.404.052	299.008.503
II. Nợ dài hạn	330		28.743.684.505	16.532.308.383
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	28.660.846.844	16.481.400.012
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		82.837.661	50.908.371
B. Vốn chủ sở hữu	400	V.22	259.285.958.955	196.466.694.199
I. Vốn chủ sở hữu	410		258.197.960.931	196.615.892.787
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		109.967.770.000	99.972.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		59.924.599.600	59.924.599.600
3. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(142.489.800)	(100.070.800)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		13.846.676.717	1.345.072.619
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.179.029.868	1.151.817.697
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		71.422.374.546	34.321.513.671
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		1.087.998.024	(149.198.588)
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		1.087.998.024	(149.198.588)
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	V.21	1.959.376.181	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		751.260.920.371	568.975.587.992

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi		
4. Nợ khó đòi đã xử lý		
5. Ngoại tệ tiền mặt và tiền gửi ngân hàng - USD	1,872,571.99	489,341.40
6. Dự toán chi hoạt động		

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

NGUYỄN VĂN LÂM

Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 02 năm 2009

NGUYỄN NGỌC ANH

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		4.215.329.658.892	2.999.903.459.565
<i>Trong đó: Doanh thu hàng xuất khẩu</i>			<i>89.305.418.098</i>	<i>-</i>
2. Các khoản giảm trừ	02		1.515.312.155	1.328.419.938
3. Doanh thu thuần	10	VI.23	4.213.814.346.737	2.998.575.039.627
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.24	4.043.598.492.811	2.934.078.970.456
5. Lợi nhuận gộp	20		170.215.853.926	64.496.069.171
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.25	21.847.253.034	22.384.733.773
7. Chi phí tài chính	22	VI.26	54.425.967.446	18.586.967.087
<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>25.679.280.206</i>	<i>17.720.764.717</i>
<i>Chi phí dự phòng đầu tư tài chính</i>			<i>25.091.069.755</i>	<i>-</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.27	38.662.090.306	22.763.813.588
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.28	18.647.677.802	6.265.246.038
10. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	30		80.327.371.406	39.264.776.231
11. Thu nhập khác	31	VI.29	3.716.292.977	1.313.200.151
12. Chi phí khác	32	VI.30	1.105.615.209	239.437.648
13. Lợi nhuận khác	40		2.610.677.768	1.073.762.503
14. Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		82.938.049.174	40.338.538.734
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31	10.856.998.606	6.017.025.063
17. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		72.081.050.568	34.321.513.671
Lợi nhuận/ (lỗ) sau thuế phân bổ cho:				
19. Cổ đông thiểu số	61		107.654.767	-
20. Cổ đông Công ty mẹ	62		71.973.395.801	34.321.513.671
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.32	6.652	4.926

NGUYỄN VĂN LÂM

Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 02 năm 2009

NGUYỄN NGỌC ANH

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

	<i>Mã số</i>	<i>Năm 2008</i>	<i>Năm 2007</i>
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	82.938.049.174	40.338.538.734
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	15.311.834.887	3.244.704.108
Các khoản dự phòng	03	26.100.421.343	-
Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(780.462.705)	-
Lãi/lỗ do từ hoạt động đầu tư	05	(13.892.076.943)	(15.812.087.747)
Chi phí lãi vay	06	26.004.880.296	17.720.764.717
Lợi nhuận thay đổi vốn lưu động	08	135.682.646.052	45.491.919.812
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	29.117.858.720	(3.927.264.034)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	5.215.761.598	(36.223.020.724)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	143.482.680.285	13.798.834.861
Tăng/ giảm chi phí trả trước	12	(11.209.720.552)	(84.882.867)
Tiền lãi vay đã trả	13	(25.788.393.062)	(17.467.295.418)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(12.191.594.255)	(4.323.382.899)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	182.794.908	269.678.872
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(3.267.991.504)	(1.874.148.233)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	261.224.042.190	(4.339.560.630)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(66.188.156.201)	(25.436.498.620)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(20.729.663.459)	(82.301.688.200)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	8.787.999.613	34.584.013.163
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	14.488.051.943	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(63.641.768.104)	(73.154.173.657)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp	31	9.994.810.000	66.727.180.000
Tiền chi trả vốn góp, mua lại cổ phiếu	32	(42.419.000)	(100.070.800)
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn	33	714.605.802.479	534.533.300.828
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(766.204.434.798)	(482.858.419.761)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(4.969.862.505)	-
Cổ tức, lợi nhuận trả cho chủ sở hữu	36	(28.677.910.700)	(4.800.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(75.294.014.524)	113.501.990.267
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	122.288.259.562	36.008.255.980
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	58.123.324.363	22.115.068.383
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	477.581.639	-
Tiền tồn cuối kỳ	70	180.889.165.564	58.123.324.363

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính

NGUYỄN VĂN LÂM

Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 02 năm 2009

NGUYỄN NGỌC ANH

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các báo cáo tài chính được đính kèm.

I. Đặc điểm hoạt động doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC (“Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2004 và đăng ký thay đổi đến lần thứ 5 ngày 14/3/2008.

Hình thức sở hữu vốn: Vốn cổ phần.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 109.967.770.000 đồng.

2 Tên giao dịch, trụ sở và các đơn vị trực thuộc

Công ty có tên giao dịch quốc tế là: SMC TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY. Tên viết tắt: SMC J.S.C.

- Trụ sở chính đặt tại: 124 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh Bình Dương; Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh An Lạc.

Các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty có con dấu riêng; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng và hạch toán phụ thuộc Công ty.

3 Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất - thương mại - dịch vụ

4. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu sắt thép, hàng kim khí, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị xây lắp, thiết bị cơ khí, khung kho nhà xưởng bằng cấu kiện nhôm, thép, inox (không sản
- Xây dựng, lắp đặt công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Sửa chữa nhà ở, trang trí nội thất;
- Lập dự án đầu tư xây dựng;
- Kinh doanh nhà;
- Mua bán hàng kim khí điện máy, thực phẩm;
- Dịch vụ giao nhận, kho vận hàng hoá nội địa và xuất khẩu.

5. Tổng số các Công ty con: 02 Công ty.

6. Tổng số các Công ty liên doanh, liên kết: 02 Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

7. Danh sách các Công ty con và Công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	ích	Tỷ lệ lợi	Quyền biểu quyết	Tổng vốn điều lệ (đồng)
Công ty TNHH Thép SMC	Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất, thương mại và dịch vụ		100%	100%	50.000.000.000
Công ty Cổ phần Hải Việt	Lô số 47, KCN Quang Minh, huyện Mê Linh, Tp Hà Nội	Nuôi trồng thủy sản, sản xuất, thương mại và dịch vụ		60%	60%	5.200.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Vật tư Sao Việt	147/6 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	Sản xuất, thương mại và dịch vụ		35%	35%	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Chiến Thắng	230 Bạch Đằng, Phường 24, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM	Sản xuất, thương mại và dịch vụ		39%	39%	8.800.000.000

8. Tổng số công nhân viên: 224 người.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

III. Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập và trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với hệ thống Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm không chủ định trình bày nhằm cung cấp các thông tin tài chính theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ ngoài Việt Nam.

IV. Tóm tắt các chính sách kế toán áp dụng

1. Hợp nhất báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con ("Nhóm Công ty") vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các Công ty con và Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc năm báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ sách. Báo cáo tài chính của công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Nhóm Công ty theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Đầu tư vào Công ty liên kết

Đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là một đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể và đơn vị đó không phải là một Công ty con hay một liên doanh.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc cộng với giá trị thay đổi trong tài sản thuần của Công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Nhóm Công ty nắm giữ. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được bao gồm trong giá trị sổ sách của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm.

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần kết quả hoạt động của Công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Nhóm Công ty nắm giữ. Khi có các khoản được ghi trực tiếp vào các tài khoản thuộc vốn chủ sở hữu của Công ty liên kết, Nhóm Công ty ghi nhận phần tỉ lệ của mình, khi thích hợp, vào các tài khoản thuộc nguồn vốn sở hữu tương ứng của Nhóm Công ty. Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch giữa Nhóm Công ty với Công ty liên kết sẽ được loại trừ tương ứng với phần lợi ích trong Công ty liên kết.

Các báo cáo tài chính của Công ty liên kết được lập cùng năm tài chính với Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.

3. Đầu tư vào Công ty liên doanh

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Các liên doanh được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế được lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết trên thị trường chứng khoán khi giá thị trường thấp hơn giá trị sổ sách. Các chứng khoán không niêm yết mà không có cơ sở để xác định một cách đáng tin cậy giá trị hợp lý được ghi nhận theo giá mua ban đầu.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

6. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ do Công ty sử dụng (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng vào ngày phát sinh. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá quy định vào ngày lập Bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ được kết chuyển vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

7. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho năm 2007 theo phương pháp bình quân gia quyền.

Năm 2008, Công ty đã đăng ký với cơ quan Thuế thay đổi phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho theo phương pháp nhập sau xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

8. Phải thu khách hàng

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Phần mềm máy vi tính và phần mềm kế toán

Phần mềm máy tính và phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Công ty áp dụng thời gian khấu hao theo quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính. Năm 2008, Công ty đã đăng ký với cơ quan Thuế áp dụng mức khấu hao nhanh.

	Khấu hao đường thẳng	Năm 2008
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10 năm	03 - 05 năm
Máy móc thiết bị	05 - 07 năm	2,5 - 3,5 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10 năm	2,5 - 5 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm	1,5 - 2,5 năm

10. Hợp đồng thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hoá trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc, nếu thấp hơn, theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trong suốt thời gian thuê tài sản nhằm phản ánh tỷ lệ lãi suất bình ổn phát sinh trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hoá được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính hoặc theo thời hạn thuê tài sản, nếu có cam kết là bên thuê sẽ không được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

	Máy móc thiết bị
Thời gian khấu hao	6 năm
Áp dụng mức khấu hao nhanh	3 năm

11. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty con được phân bổ trong thời gian 10 năm, bất lợi thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty con được ghi nhận vào thu nhập trên báo cáo tài chính hợp nhất.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng nợ phải trả được ghi nhận khi đã xác định chắc chắn nghĩa vụ nợ phải trả vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng trợ cấp mất việc làm: Công ty trích lập theo tỷ lệ 3% trên tổng quỹ lương đóng bảo hiểm y tế và xã hội

Dự phòng phải trả được ghi nhận theo phương pháp lập thêm hoặc hoàn nhập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải trả phải lập năm nay so với số dự phòng phải trả đã lập năm trước.

13. Lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong kỳ dựa theo hợp đồng lao động. Theo đó, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cũng được trích lập với tỷ lệ là 20% và 3% tương ứng tiền lương của người lao động. Tỷ lệ 17% sẽ được đưa vào chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong kỳ; và 6% sẽ được trích từ lương của người lao động.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã thanh toán hoặc nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

15. Chi phí lãi vay

Lãi tiền vay của khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản. Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

16. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

17. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC và các Công ty con ("Nhóm Công ty") có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế. Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được khấu trừ và các khoản lỗ do các năm trước mang sang (nếu có). Nhóm Công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC được miễn thuế trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo. Năm 2008 là năm tài chính thứ 2 Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty TNHH Thép SMC được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh. Đối với hoạt động gia công, được miễn thuế 1 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% cho 4 năm tiếp theo. Năm 2008 là năm tài chính thứ nhất Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động gia công.

Công ty Cổ phần Hải Việt được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi Dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh, được miễn 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo. Năm 2008 là năm tài chính thứ nhất Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp. Tiền thuế đất được miễn 11 năm kể từ khi Dự án đi vào hoạt động.

Hiện tại, Nhóm Công ty đang được hưởng ưu đãi về thuế như đã đề cập ở trên. Số thuế phải nộp do Nhóm Công ty tự xác định sẽ được điều chỉnh lại khi có biên bản kiểm tra quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp từ cơ quan Thuế.

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp các khoản thuế khác theo các quy định về thuế hiện hành.

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập Bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

19. Nguyên tắc ghi nhận vốn

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp ban đầu của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu ngân quỹ.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế số cổ phiếu do Công ty phát hành sau đó mua lại được trừ vào vốn chủ sở hữu của Công ty. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán

1. Tiền	31/12/2008	01/01/2008
Tiền mặt (VNĐ)	23.650.022.945	29.593.798.429
Tiền mặt (USD)	52.628.700	264.766.040
Tiền gửi ngân hàng (VNĐ)	149.670.945.927	20.686.851.316
Tiền gửi ngân hàng (USD)	7.515.567.992	7.577.908.578
Cộng	180.889.165.564	58.123.324.363
2. Đầu tư ngắn hạn	31/12/2008	01/01/2008
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	19.797.183.595	35.924.326.949
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(9.073.374.595)	-
Cộng	10.723.809.000	35.924.326.949

(*) Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn và trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2008

	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Trích lập dự phòng	Giá trị thuần các khoản đầu tư
Công ty CP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang	3.000	265.200.000	204.000.000	61.200.000
Công ty CP Văn Hoá Tân Bình	2.720	82.228.667	28.100.667	54.128.000
Công ty CP Nam Việt	3.000	280.500.000	224.100.000	56.400.000
Công ty CP Cao su Đồng Phú	980	50.607.812	20.815.812	29.792.000
Công ty CP Cao su Đà Nẵng	3.360	296.641.844	240.193.844	56.448.000
Công ty CP XNK Lâm Thủy sản Bến Tre	21.500	1.131.437.500	608.987.500	522.450.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(*) Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn và trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2008 (tiếp theo)

	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Trích lập dự phòng	Giá trị thuần các khoản đầu tư
Công ty CP Vật tư Xăng dầu	2.000	28.600.000	-	28.600.000
Công ty CP XNK Petrolimex	5	103.307	42.307	61.000
Công ty CP Cấp và VL Viễn Thông	19.118	583.019.465	317.279.265	265.740.200
Công ty CP Điện Cần Đơn	12.466	514.978.000	336.714.200	178.263.800
Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn	1.500	271.000.000	227.800.000	43.200.000
Công ty CP XNK Thủ Đức	80.493	3.058.734.000	1.295.937.300	1.762.796.700
Công ty CP Cao su Tây Ninh	5.577	360.831.900	225.310.800	135.521.100
Công ty CP Bao bì Nhựa Tân Tiến	38.000	675.209.200	25.409.200	649.800.000
Công ty CP Nhựa Tân Hoà	14.000	170.700.000	79.700.000	91.000.000
Trái phiếu CII	12	12.000.000	-	12.000.000
Công ty CP Đại lý Hàng Hải	11.200	420.483.700	308.483.700	112.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương	10.000	1.067.000.000	757.000.000	310.000.000
Công ty CP Bao bì Sài Gòn	70.500	725.000.000	231.500.000	493.500.000
Công ty Tư vấn XD Tổng hợp	29.714	632.908.200	-	632.908.200
Công ty Inlaco Sài Gòn	50.000	1.780.000.000	1.255.000.000	525.000.000
CN Công ty XD PTĐT Đà Lạt	20.000	338.000.000	-	338.000.000
Công ty CP Bảo hiểm Việt Nam	50.000	3.612.000.000	2.687.000.000	925.000.000
Công ty CP Khoáng sản Việt Nam	150.000	3.440.000.000	-	3.440.000.000
Cộng		19.797.183.595	9.073.374.595	10.723.809.000

Trong năm 2008, các khoản cổ tức được nhận từ một số chứng khoán đầu tư ngắn hạn là 1.010.978.367 đồng.

3. Các khoản phải thu ngắn hạn	31/12/2008	01/01/2008
Phải thu khách hàng	209.923.533.073	206.121.114.385
Trả trước cho người bán	(3.1) 17.202.330.979	22.437.128.092
Phải thu khác	(3.2) 1.454.010.359	1.705.028.808
Cộng	<u>228.579.874.411</u>	<u>230.263.271.285</u>
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.009.351.548)	-
Cộng	<u>227.570.522.863</u>	<u>230.263.271.285</u>

(3.1) Trong đó, khoản trả trước cho Công ty TNHH thép Well Time là 298,000.00 USD tương đương 5.059.146.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(3.2) Bao gồm:	31/12/2008
- Lãi ký quỹ phải thu	1.038.503.330
- Khoản tiền đặt cọc mua cổ phiếu	400.000.000
- Các khoản khác	15.507.029
Cộng	1.454.010.359

4. Hàng tồn kho	31/12/2008	01/01/2008
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	2.773.171.016
Hàng hoá	97.728.211.661	86.632.821.553
Cộng (*)	97.728.211.661	89.405.992.569
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Cộng giá trị thuần hàng tồn kho	97.728.211.661	89.405.992.569

(*) Trong đó, giá trị hàng tồn kho được dùng để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam Số Giao dịch 2 là: 66.700.000.000 đồng.

5. Tài sản ngắn hạn khác	31/12/2008	01/01/2008
Chi phí trả trước ngắn hạn	415.527.554	109.348.538
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	353.440.824	2.901.824.337
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	345.329.680
Các khoản tạm ứng	225.130.000	23.140.000
Ký quỹ mua hàng hóa (*)	31.253.415.003	56.910.659.108
Cộng	32.247.513.381	60.290.301.663

(*) Trong đó, các khoản ký quỹ có gốc ngoại tệ là 397,739.00 USD tương đương 6.752.415.003 đồng.

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	19.519.998.187	3.184.037.728	8.030.855.371	1.119.807.082	31.854.698.368
Tăng từ công ty con	4.247.067.805	1.164.643.672	429.372.417	-	5.841.083.894
Mua mới	4.896.677.942	14.335.305.545	5.515.231.243	770.860.420	25.518.075.150
Đầu tư hoàn thành	-	-	386.822.858	-	386.822.858
Giảm khác	692.100.000	3.400.000	-	-	695.500.000
Số dư cuối kỳ	27.971.643.934	18.680.586.945	14.362.281.889	1.890.667.502	62.905.180.270

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6. Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	983.280.000	484.098.019	2.955.436.951	462.988.816	4.885.803.786
Tăng từ công ty con	377.236.521	360.114.400	57.502.406	-	794.853.327
Tăng	4.655.536.365	2.717.173.226	2.398.156.983	509.220.380	10.280.086.954
Giảm khác	96.125.000	2.741.250	-	-	98.866.250
Số dư cuối kỳ	5.919.927.886	3.558.644.395	5.411.096.340	972.209.196	15.861.877.817
Giá trị còn lại					
Số dư đầu kỳ	18.536.718.187	2.699.939.709	5.075.418.420	656.818.266	26.968.894.582
Số dư cuối kỳ	22.051.716.048	15.121.942.550	8.951.185.549	918.458.306	47.043.302.453

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 1.943.999.618 đồng.

Trong năm 2008, Công ty đã đăng ký với cơ quan Thuế áp dụng mức khấu hao nhanh (gấp 2 lần mức khấu hao đường thẳng). Nếu trong năm 2008, tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo như thời gian khấu hao đường thẳng thì số khấu hao cần phải điều chỉnh giảm là 4.812.628.665 đồng.

Tài sản cố định giảm chủ yếu do phá dỡ cho mục đích xây dựng mới

7. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Cộng
Nguyên giá	31.419.205.502	31.419.205.502
Khấu hao phát sinh trong năm	4.096.304.000	4.096.304.000
Khấu hao lũy kế	4.096.304.000	4.096.304.000
Giá trị còn lại	27.322.901.502	27.322.901.502

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	2.349.927.620	105.884.160	2.455.811.780
Tăng từ Công ty con	349.285.134	-	349.285.134
Mua mới	33.607.900.000	13.478.400	33.621.378.400
Giảm	-	-	-
Số dư cuối kỳ	(*) 36.307.112.754	119.362.560	36.426.475.314

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Khấu hao lũy kế			
Số dư đầu kỳ	20.080.000	105.724.160	125.804.160
Tăng từ Công ty con	10.394.580	-	10.394.580
Tăng	126.038.076	6.899.200	132.937.276
Giảm	-	-	-
Số dư cuối kỳ	156.512.656	112.623.360	269.136.016
Giá trị còn lại			
Số dư đầu kỳ	2.329.847.620	160.000	2.330.007.620
Số dư cuối kỳ	36.150.600.098	6.739.200	36.157.339.298

Nguyên giá phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 105.884.160 đồng.

(*) Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng vô thời hạn tại 396 Ung Văn Khiêm, P.25, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM trị giá 33.607.900.000 đồng, đã được cầm cố thế chấp tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - Chi nhánh Bến Nghé; và quyền sử dụng đất có thời hạn 42 năm (đến tháng 11 năm 2046) tại Khu Công nghiệp Đồng An, Thuận An, Bình Dương trị giá 2.349.927.620 đồng, quyền sử dụng đất (chi phí đến bù) có thời hạn đến tháng 7/2052 tại Khu Công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Vĩnh Phúc (nay là Thành phố Hà Nội) trị giá 349.285.134 đồng.

9. Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2008	01/01/2008
Mua sắm TSCĐ	1.280.257.090	9.726.191.426
Công trình nhà kho tại chi nhánh Bình Dương	452.501.895	
Hệ thống cầu trục tại chi nhánh Bình Dương	215.238.095	
Công trình văn phòng tại 396 Ung Văn Khiêm	6.868.010.909	
Phí tư vấn xây dựng nhà máy Cơ Khí - Thép SMC	387.264.000	387.264.000
Chi phí lãi vay được vốn hóa tài sản cố định	1.440.875.371	
Công trình xây dựng bờ tường, trục mương	682.962.508	
Công trình khác	534.439.373	11.448.181
Cộng	11.861.549.241	10.124.903.607

10. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

		31/12/2008	01/01/2008
Công ty cổ phần Cơ khí Chiến Thắng	(10.1)	3.459.131.100	2.931.131.100
Công ty cổ phần SX - TM Vật Tư Sao Việt	(10.2)	1.750.000.000	-
Cộng		5.209.131.100	2.931.131.100

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(10.1) Là khoản vốn góp vào Công ty cổ phần Cơ khí Chiến Thắng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004376 ngày 27/02/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp với tỷ lệ đăng ký sở hữu của Công ty là 14,13% tương đương 1.243.760.000 đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2008, số vốn thực góp của Công ty là 3.459.131.100 đồng tương đương 39,3% vốn điều lệ (tổng vốn điều lệ: 8,8 tỷ đồng). Công ty đã nhận được cổ tức được chia trong năm 2008 là 104.917.500 đồng.

(10.2) Đầu tư dài hạn mua 175.000 cổ phần Công ty cổ phần SX - TM Vật Tư Sao Việt với giá mua 10.000 đồng/cổ phần. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010318 ngày 16/5/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, tỷ lệ đăng ký sở hữu của Công ty là 35% tương đương 3,5 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2008, số vốn thực góp của Công ty là 1.750.000.000 đồng tương đương 17,5%. Công ty chưa nhận được bất kỳ khoản cổ tức, lợi nhuận được chia nào từ Công ty liên kết này.

11. Đầu tư dài hạn khác	31/12/2008	01/01/2008
Đầu tư dài hạn khác	76.490.807.200	50.700.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	(16.017.695.200)	-
Cộng	(11.1) 60.473.112.000	50.700.000.000

(11.1) Chi tiết các khoản đầu tư dài hạn và trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2008

	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Trích lập dự phòng	Giá trị thuần
Công ty Cổ phần Thép - Thép Việt	(*) 1.400.000	38.500.000.000	10.500.000.000	28.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Nam Khang	(*) 450.000	9.875.000.000	1.325.000.000	8.550.000.000
Công ty Cổ phần Thép Biên Hoà	420.596	12.175.807.200	2.922.695.200	9.253.112.000
Công ty Cổ phần bê tông 620 Long An	(*) 50.000	500.000.000	-	500.000.000
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè	100.000	2.720.000.000	1.270.000.000	1.450.000.000
Công ty Cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất	1.221.000	12.210.000.000	-	12.210.000.000
Nhà Máy Cơ Khí Luyện Kim	(*) 30.000	510.000.000	-	510.000.000
Cộng		76.490.807.200	16.017.695.200	60.473.112.000

(*) Trong năm 2008, Công ty đã nhận được cổ tức được chia từ việc đầu tư vào các Công ty này với tổng số tiền là 4.076.900.000 đồng.

12. Chi phí trả trước dài hạn	31/12/2008	01/01/2008
Phí hạ tầng KCN trả trước	823.672.003	-
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	16.157.554	4.545.454
Cộng	839.829.557	4.545.454

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

13. Tài sản dài hạn khác	31/12/2008	01/01/2008
Khoản ký quỹ tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease	1.908.888.800	1.908.888.800
Khoản ký quỹ tại Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	1.217.386.518	-
Cộng	3.126.275.318	1.908.888.800

14. Lợi thế thương mại	31/12/2008	01/01/2008
Giá trị còn lại của lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty Cổ phần Hải Việt chờ phân bổ	10.068.257.433	-

15. Vay và nợ ngắn hạn	31/12/2008	01/01/2008
Vay ngắn hạn (*)	43.214.497.000	128.122.287.965
Vay cá nhân	62.603.369.846	17.252.611.200
Vay dài hạn đến hạn trả	7.082.955.671	5.033.800.008
Cộng	112.900.822.517	150.408.699.173

(*) Chi tiết các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng

	Số dư đầu năm	Tăng	Giảm	Số dư cuối năm
NH Công Thương - SGD II	128.122.287.965	387.609.794.325	472.517.584.890	43.214.497.400
NH Hồng Kông và Thượng Hải	-	175.000.000.000	175.000.000.000	-
NH Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - KCN Tân Thành	-	65.762.438.308	65.762.438.308	-
NH Công Thương - CN Phúc Yên	-	1.760.000.000	1.760.000.000	-
Vay cá nhân	17.252.611.200	69.944.566.000	24.593.807.754	62.603.369.446
Nợ dài hạn đến hạn trả (20*)	5.033.800.008	8.772.656.102	6.723.500.439	7.082.955.671
Cộng	150.408.699.173	708.849.454.735	746.357.331.391	112.900.822.517

Khoản vay Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Sở Giao dịch II theo hợp đồng vay ngắn hạn số 08440201/HĐTDHM ngày 02/01/2008 với hạn mức tín dụng là 179.500.000.000 đồng, lãi suất từ 11%/năm đến 13%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng 149.500.000.000 đồng tín chấp và 30.000.000.000 đồng bằng hàng tồn kho được trình bày bổ sung tại mục số 4 - trang 18 - phần thuyết minh báo cáo tài chính và quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ số 124 Ung Văn Khiêm, P.25, Bình Thạnh, Tp.HCM do bà Nguyễn Cẩm Hà đứng tên chủ sở hữu; quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại địa chỉ số 5B Phan Bội Châu, P.2, Bình Thạnh, Tp.HCM và số 147/6 Ung Văn Khiêm, P.25, Bình Thạnh, Tp.HCM do bà Nguyễn Thị Ngọc Loan đứng tên chủ sở hữu.

Các khoản vay cá nhân được thực hiện theo từng biên bản thoả thuận với thời hạn 01 năm, lãi suất huy động từ 1%/tháng - 1,6%/tháng, tiền lãi được trả hàng tháng vào ngày 25 của tháng. Riêng khoản vay Ông Nguyễn Văn Diện là 2.170.603.846 đồng, lãi suất 0%/tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

16. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước	31/12/2008	01/01/2008
Phải trả người bán	292.814.513.224	191.394.500.950
Người mua trả tiền trước	50.291.760.708	9.174.694.901
Cộng	343.106.273.932	200.569.195.851
17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2008	01/01/2008
Thuế giá trị gia tăng	-	4.193.850
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.669.249.703	-
Thuế thu nhập cá nhân	739.067.700	2.910.572
Cộng	2.408.317.403	7.104.422
18. Chi phí phải trả	31/12/2008	01/01/2008
Chi phí lãi vay phải trả	216.487.234	253.469.299
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả tạm tính	1.293.025.256	2.077.648.772
Chi phí phải trả khác	40.000.000	91.512.210
Cộng	1.549.512.490	2.422.630.281
19. Các khoản phải trả, phải nộp khác	31/12/2008	01/01/2008
Kinh phí công đoàn	54.595.000	110.997.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	13.220.361	9.901.305
Doanh thu chưa thực hiện	15.909.092	-
Phải trả khác	9.679.599	178.110.198
Cộng	93.404.052	299.008.503
20. Vay và nợ dài hạn	31/12/2008	01/01/2008
Vay dài hạn ngân hàng (20.1)	10.000.000.000	12.420.000.000
Nợ dài hạn (20.2)	25.743.802.515	9.095.200.020
Cộng	35.743.802.515	21.515.200.020
Nợ dài hạn đến hạn trả (*)	(7.082.955.671)	(5.033.800.008)
Cộng	28.660.846.844	16.481.400.012

(20.1) Chi tiết vay dài hạn ngân hàng:

	Số dư đầu năm	Tăng	Giảm	Số dư cuối năm
NH Công Thương - SGD II	12.420.000.000	-	12.420.000.000	-
NH TMCP Sài Gòn Công Thương	-	24.000.000.000	14.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	12.420.000.000	24.000.000.000	26.420.000.000	10.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Khoản vay Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương theo hợp đồng tín dụng số 15/2008/HĐTDDA ngày 23/01/2008 để xây dựng trụ sở làm việc, tổng số tiền vay 24 tỷ đồng, lãi suất 0,95%/tháng, thời gian đáo hạn đến 24/01/2012. Đến ngày 31/12/2008, số dư nợ vay là 10 tỷ đồng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và quyền sử dụng đất tại 396 Ung Văn Khiêm - phường 25 - quận Bình Thạnh - Tp.HCM.

(20.2) Bao gồm các khoản nợ dài hạn phải trả liên quan đến các hợp đồng thuê tài chính với:

Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease	14.202.489.768
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	11.541.312.747
Cộng	25.743.802.515

Tài sản thuê tài chính đã được Công ty chuyển nhượng cho Công ty TNHH Thép SMC với giá chuyển nhượng bằng giá vốn. Các khoản nợ dài hạn liên quan đến các hợp đồng thuê tài chính đến hạn trả là 7.082.955.671 đồng

21. Lợi ích cổ đông thiểu số	31/12/2008	01/01/2008
Lợi ích cổ đông thiểu số đầu tư vào Công ty Cổ phần Hải Việt	1.959.376.181	-

22. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ
Nguồn vốn kinh doanh	99.972.960.000	9.994.810.000	-	109.967.770.000
Thặng dư vốn cổ phần	59.924.599.600			59.924.599.600
Cổ phiếu quỹ	(100.070.800)	(42.419.000)		(142.489.800)
Quỹ đầu tư phát triển	1.345.072.619	12.501.604.098		13.846.676.717
Quỹ dự phòng tài chính	1.151.817.697	2.027.212.171		3.179.029.868
Lợi nhuận chưa phân phối	34.321.513.671	71.973.395.801	34.872.534.926	71.422.374.546
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(149.198.588)	4.237.219.251	3.000.022.639	1.087.998.024
Cộng	196.466.694.199	100.691.822.321	37.872.557.565	259.285.958.955

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ đông	Vốn điều lệ		Vốn góp thực tế	
	Giá trị	Số cổ phần	Giá trị	Số cổ phần
Nhóm cổ đông trong nước	109.967.770.000	10.996.777	94.888.370.000	9.488.837
Nhóm cổ đông ngoài nước		-	15.079.400.000	1.507.940
Cộng	109.967.770.000	10.996.777	109.967.770.000	10.996.777
Cổ phiếu quỹ	-	-	(142.489.800)	(6.718)
Cộng	109.967.770.000	10.996.777	109.825.280.200	10.990.059

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận lũy kế đến 01/01/2008	34.321.513.671
Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2008	71.973.395.801
Điều chỉnh giảm quỹ lương thừa năm 2007, tăng lợi nhuận	445.987.760
Điều chỉnh giảm chi phí lãi vay năm 2007 để vốn hóa TSCĐ, tăng lợi nhuận	1.440.875.371
Điều chỉnh tăng lợi nhuận năm 2007 do ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ	11.831.812.473
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.054.424.343)
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	(2.027.212.171)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	(12.501.604.098)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	(267.968.865)
Trả cổ tức năm 2007	(15.489.839.500)
Trả cổ tức năm 2008	(13.188.071.200)
Truy thu thuế TNDN	(1.062.090.353)
Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2008	71.422.374.546

VI. Thông tin bổ sung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

23. Doanh thu	Năm 2008	Năm 2007
Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm	4.211.033.480.037	2.999.903.459.565
Doanh thu cung cấp dịch vụ (chủ yếu là dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ lắp ráp)	4.296.178.855	-
Cộng	4.215.329.658.892	2.999.903.459.565
- Hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán	(1.515.312.155)	(1.328.419.938)
Cộng	4.213.814.346.737	2.998.575.039.627

24. Giá vốn hàng bán	Năm 2008	Năm 2007
Giá vốn sản phẩm thép các loại xuất bán trong năm và giá vốn dịch vụ	4.043.598.492.811	2.934.078.970.456

25. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2008	Năm 2007
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.163.622.209	507.664.417
Thu lãi ký quỹ	8.157.388.332	5.093.909.323
Lãi bán chứng khoán	-	15.748.320.356
Cổ tức được chia, lợi nhuận được chia	5.192.795.867	-
Lãi do chênh lệch tỷ giá	7.323.446.626	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	10.000.000	1.034.839.677
Cộng	21.847.253.034	22.384.733.773

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

26. Chi phí hoạt động tài chính	Năm 2008	Năm 2007
Chi phí lãi vay	25.679.280.206	17.720.764.717
Chi phí dự phòng đầu tư tài chính	25.091.069.795	-
Lỗ bán chứng khoán	1.520.793.154	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.808.788.286	-
Chi phí tài chính khác (chủ yếu là phí bảo lãnh ngân hàng)	326.036.005	866.202.370
Cộng	54.425.967.446	18.586.967.087
27. Chi phí bán hàng	Năm 2008	Năm 2007
Chi phí nhân viên	8.803.401.529	6.895.679.851
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	127.170.336	402.979.105
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.443.530.040	3.042.033.521
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.028.354.212	10.408.677.599
Chi phí khác bằng tiền	2.259.634.189	2.014.443.512
Cộng	38.662.090.306	22.763.813.588
28. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2008	Năm 2007
Chi phí nhân viên quản lý	5.165.407.686	2.156.345.792
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	211.231.712	73.108.232
Chi phí khấu hao	2.377.470.542	202.670.587
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.239.960.852	2.531.472.914
Dự phòng phải thu khó đòi	1.009.351.548	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	108.529.290	-
Phân bổ chi phí lợi thế thương mại	258.160.447	-
Chi phí khác bằng tiền	3.277.565.725	1.301.648.513
Cộng	18.647.677.802	6.265.246.038
29. Thu nhập khác	Năm 2008	Năm 2007
Thu cho thuê mặt bằng	-	592.669.924
Thuế thu nhập trích thừa năm 2007	203.707.054	-
Bồi thường bảo hiểm hàng nhập khẩu	727.869.920	-
Thu nhập bán phế liệu	318.163.500	-
Thu lãi quá hạn	401.169.163	-
Xử lý tài sản thừa do kiểm kê	1.590.098.442	136.561.454
Thu từ hoạt động khác	475.284.898	583.968.773
Cộng	3.716.292.977	1.313.200.151

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

30. Chi phí khác	Năm 2008	Năm 2007
Lãi chậm thanh toán	120.000.000	-
Giá trị còn lại của tài sản cố định phá dỡ	595.975.000	-
Phân bổ các chi phí đã phát sinh từ những năm trước	52.004.021	-
Giá vốn bán phế liệu	97.110.000	-
Chi phí khác	240.526.188	239.437.648
Cộng	1.105.615.209	239.437.648
31. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	Năm 2008	Năm 2007
Lợi nhuận kế toán trước thuế	82.938.049.174	40.338.538.734
Cộng chi phí không hợp lý	476.362.656	101.104.135
Trừ lỗ năm trước mang sang	-	(61.755.217)
Trừ lãi chưa thực hiện năm 2008	(1.546.162.934)	-
Trừ cổ tức, lợi nhuận được chia	(5.192.795.867)	-
Cộng phân bổ lợi thế thương mại khi hợp nhất	258.160.447	-
Thu nhập chịu thuế	76.933.613.476	40.377.887.652
Thuế suất	28%	28%
Thuế TNDN ước tính	21.541.411.773	11.305.808.543
Thuế TNDN được giảm tạm tính	(10.684.413.167)	(5.288.783.480)
Thuế TNDN phải nộp ước tính	10.856.998.606	6.017.025.063
32. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2008	Năm 2007
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	71.973.395.801	34.321.513.671
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	71.973.395.801	34.321.513.671
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.820.553	6.966.910
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.652	4.926

VII. Thông tin khác

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ tài chính

Công ty không có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán đòi hỏi phải thực hiện những điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

(Đơn vị tính bằng VNĐ, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Số dư đầu kỳ

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành, ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ phát sinh từ việc thay đổi phương pháp tính trị giá xuất hàng tồn kho và việc phân loại lại cần phải điều chỉnh. Số dư trên bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được trình bày lại như sau:

	31/12/2007	01/01/2008	Chênh lệch
Các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán			
Hàng tồn kho	102.943.973.259	89.405.992.569	(13.537.980.690)
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	345.329.680	345.329.680
Cộng	102.943.973.259	89.751.322.249	(13.192.651.010)
Thuế TNDN phải nộp	1.367.942.959	7.104.422	(1.360.838.537)
Lợi nhuận chưa phân phối	46.153.326.144	34.321.513.671	(11.831.812.473)
Cộng	47.521.269.103	34.328.618.093	(13.192.651.010)
Các khoản mục trên kết quả hoạt động kinh doanh			
Giá vốn hàng bán	2.920.540.989.766	2.934.078.970.456	13.537.980.690
Lợi nhuận gộp	78.034.049.861	64.496.069.171	(13.537.980.690)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	52.802.756.921	39.264.776.231	(13.537.980.690)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.876.519.424	40.338.538.734	(13.537.980.690)
Thuế TNDN hiện hành	7.723.193.280	6.017.025.063	(1.706.168.217)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	46.153.326.144	34.321.513.671	(11.831.812.473)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.625	4.926	(1.699)

Do thay đổi phương pháp tính giá xuất của hàng tồn kho từ phương pháp bình quân gia quyền sang phương pháp nhập sau xuất trước nên năm 2007 giá vốn hàng bán tăng và hàng tồn kho giảm 13.537.980.690 đồng. Cho mục đích so sánh số liệu giữa 2 thời kỳ, thay đổi phương pháp tính này làm cho số dư đầu năm của báo cáo tài chính năm 2008 cũng thay đổi tương ứng, và không làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2008.

NGUYỄN VĂN LÂM

Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 02 năm 2009

NGUYỄN NGỌC ANH

Tổng Giám đốc